

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên (Trình Kỳ họp thứ 3 (Kỳ họp chuyên đề), HĐND tỉnh Khóa XIV)

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Thông báo số 150/TB-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về phân công thẩm tra Tờ trình và dự thảo Nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ 3 (Kỳ họp chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Ban Kinh tế - ngân sách đã chủ trì thẩm tra 07 Tờ trình, dự thảo Nghị quyết và phối hợp với các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra 09 nội dung theo quy định. Ban Kinh tế - ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra cụ thể như sau:

1. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2021.

a. Tính hợp hiến, hợp pháp: Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; khoản 7 Điều 67 Luật Đầu tư công năm 2019.

b. Về dự thảo Nghị quyết: Ban cơ bản thống nhất như dự thảo.

c. Nội dung đề nghị UBND tỉnh

- Báo cáo tiến độ triển khai thực hiện của các dự án đề nghị điều chỉnh tăng kế hoạch vốn ngân sách địa phương năm 2021 tại Phụ lục I.

- Báo cáo tiến độ giải ngân vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2021.

- Nguyên nhân đề nghị điều chỉnh giảm kế hoạch vốn năm 2021 từ nguồn thu tiền sử dụng đất của Dự án xây dựng Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự cấp xã năm 2021 với số tiền là 10 tỷ đồng.

2. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022.

a. Tính hợp hiến, hợp pháp: Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 5, Điều 56 Luật Đầu tư công năm 2019.

b. Về dự thảo Nghị quyết: Ban cơ bản thống nhất như dự thảo.

c. Nội dung đề nghị UBND tỉnh

- Rà soát, bố trí đủ vốn đối với các dự án do cấp tỉnh quản lý sử dụng vốn ngân sách địa phương để đảm bảo việc kéo dài thời gian bố trí vốn vào năm 2022 theo Nghị quyết số 139/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của HĐND tỉnh. (Dự án Trung tâm huấn luyện dự bị động viên - Ban Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên; Dự án Xây dựng bến xe khách phía Nam thành phố Thái Nguyên; Bến xe khách thị xã Phổ Yên; Bến xe khách huyện Phú Bình; Bến xe khách huyện Đại Từ theo hình thức đối tác công tư (Hợp đồng BOO)...))

- Chỉ đạo UBND cấp huyện bố trí đủ vốn đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương để đảm bảo việc kéo dài thời gian bố trí vốn vào năm 2022 theo Nghị quyết số 139/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của HĐND tỉnh.

- Rà soát các công trình, dự án trong dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022 đảm bảo phù hợp với Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên, đồng thời cân đối đảm bảo giữa các ngành, lĩnh vực và các địa phương.

- Bố trí kế hoạch vốn để thu hồi tạm ứng việc hỗ trợ kinh phí cho huyện Phú Bình xây dựng 02 xã Bàn Đạt và Tân Thành đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2020 theo Công văn số 526/HĐND-VP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Thường trực HĐND tỉnh.

- Xây dựng quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Thái Nguyên thời kỳ ổn định ngân sách 2021 - 2025 và hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết về việc đề nghị thông qua quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

a. *Tình hình, hợp pháp:* Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 20 Luật Lâm nghiệp năm 2017; khoản 3 khoản 4 khoản 5 Điều 1 Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ.

b. *Về dự thảo Nghị quyết:* Ban cơ bản thống nhất như dự thảo.

c. Nội dung đề nghị UBND tỉnh

- Tăng cường chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong quản lý, bảo vệ rừng. Rà soát, đối chiếu các dự án có sử dụng đất rừng thuộc quy hoạch 03 loại rừng phải chuyển đổi mục đích sử dụng đất để có phương án trồng rừng thay thế theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 13/2019/TT - BNNPTNT ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và đảm bảo ổn định tỷ lệ che phủ rừng từ 46% trở lên theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025.

- Rà soát, cập nhật chỉ tiêu sử dụng rừng vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để bổ sung vào Quy hoạch lâm nghiệp Quốc gia giai đoạn 2021 - 2030 đảm bảo với chỉ tiêu quy hoạch rừng theo hiện trạng. Việc lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng phải đồng bộ với việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

4. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất, các dự án có chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2021 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

a. *Tính hợp hiến, hợp pháp*: Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm h khoản 3 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Điều 45, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

b. *Về dự thảo Nghị quyết*: Ban cơ bản thống nhất như dự thảo.

c. *Nội dung đề nghị UBND tỉnh*

- Đảm bảo chỉ tiêu sử dụng đất trồng lúa và chỉ tiêu sử dụng đất rừng theo đúng quy định tại Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Thái Nguyên.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, bảo đảm việc sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch. Rà soát năng lực của các chủ đầu tư làm căn cứ lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo hiệu quả.

- Đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất 5 năm (201 - 2020) tỉnh Thái Nguyên làm căn cứ xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất 5 năm tiếp theo, đảm bảo tích hợp với Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050 trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành theo quy định.

5. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết về việc thông qua nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Phú Bình.

a. *Tính hợp hiến, hợp pháp*: Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 9 Điều 28 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.

b. *Về dự thảo Nghị quyết*

Về căn cứ: Đề nghị bổ sung Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

c. Nội dung đề nghị UBND tỉnh

- Đánh giá sự phù hợp của việc lập quy hoạch chung xây dựng Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Phú Bình với quy mô 900 ha (*gồm 675 ha diện tích công nghiệp và 225 ha diện tích khu đô thị - dịch vụ*) với quy định tại Điều 36, Điều 37 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế và Công văn số 132/TTg-CN ngày 29 tháng 1 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Đánh giá khả năng thu hút đầu tư vào khu công nghiệp.

6. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết đề nghị thông qua Chương trình phát triển thương mại tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025.

a. Tính hợp hiến, hợp pháp: Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm g khoản 3 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

b. Về dự thảo Nghị quyết

- Về căn cứ: Đề nghị bổ sung Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; Quyết định số 1162/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025.

- Đề nghị xây dựng dự thảo Nghị quyết theo hướng tổng quát có tóm tắt Chương trình kèm theo.

c. Nội dung đề nghị UBND tỉnh

- Về mục tiêu cụ thể

+ Cơ sở tính toán đưa ra mục tiêu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh tăng bình quân 12%/năm trở lên (*thấp hơn so với tốc độ tăng bình quân chung của cả nước theo Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ là 13 - 13,5%/năm*); tăng trưởng lĩnh vực thương mại góp phần quan trọng để tỷ trọng dịch vụ chiếm 31% trong cơ cấu GRDP của tỉnh (*không tăng so với giai đoạn 2016 - 2020*).

+ Xác định mục tiêu cụ thể xây dựng mới và nâng cấp, cải tạo các chợ trên địa bàn để đảm bảo mục tiêu Chương trình quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

+ Bổ sung thêm các mục tiêu cụ thể theo Quyết định số 1162/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025.

- Đánh giá việc thực hiện Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình phát triển thương mại, miền núi, vùng sâu vùng xa và hải đảo giai đoạn 2015 - 2020; đề xuất các giải pháp trong thời gian tới gắn liền với việc thực hiện Quyết định số 1162/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2021 nhằm phát triển thương mại tại 05 huyện miền núi trên địa bàn tỉnh.

- Bổ sung giải pháp đẩy mạnh xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm góp phần phát triển các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh; giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước và xử lý vướng mắc đối với các chợ trên địa bàn tỉnh; giải pháp ổn định chỉ số giá tiêu dùng để đảm bảo thực hiện các mục tiêu của chương trình.

- Nghiên cứu quy hoạch kết cấu hạ tầng thương mại gắn với việc hình thành khu, điểm kinh tế ban đêm tại các đô thị, Khu công nghiệp trên địa bàn.

7. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Cầu Quang Vinh 1, cầu Quang Vinh 2 và hệ thống đường giao thông kết nối phường Đồng Bẩm, phường Quang Vinh và xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên.

a. *Tính hợp hiến, hợp pháp:* Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư công năm 2019.

b. *Về dự thảo Nghị quyết:* Ban cơ bản thống nhất như dự thảo.

c. *Nội dung đề nghị UBND tỉnh*

- Rà soát sự phù hợp của dự án đối với các quy hoạch hiện có và quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; đánh giá tính kết nối đồng bộ giao thông của dự án đối với quy hoạch phát triển hệ thống giao thông đô thị của thành phố Thái Nguyên và của tỉnh.

- Báo cáo khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách thành phố Thái Nguyên là 1.223,6 tỷ đồng để thực hiện dự án.

- Đánh giá khả năng bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án và khả năng khai thác quỹ đất hoàn trả của dự án (dự kiến 341,12ha).

8. Các nội dung phối hợp thẩm tra

Các Tờ trình, dự thảo Nghị quyết được phân công phối hợp thẩm tra với các Ban của HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - ngân sách đã có ý kiến bằng văn bản gửi đến các Ban chủ trì thẩm tra theo quy định.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận và quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (B/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/cáo);
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu dự Kỳ họp thứ 3;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu; VT, KTNS.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Lê Văn Tâm

